

MA THUẬT LÀM HẠI TRONG TÍN NGƯỠNG CÁC DÂN TỘC VÀ PHƯƠNG PHÁP KHẮC PHỤC

PHAN HỮU DẬT

Ma thuật, tiếng Anh là magic, tiếng Pháp - magie, tiếng Nga - Магия, bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp: magéia. Vậy ma thuật là gì? Cho đến nay trong giới khoa học vẫn còn những kiến giải khác nhau.

Nhiều ng-ời cho rằng ma thuật là những hành động khác nhau của con ng-ời, nhằm một mục đích nào đó, tác động đến ngoại giới, bằng các biện pháp nh- thần chú, lời nguyện, thuốc men... Niềm tin có thể tác động đến ngoại giới này xuất hiện rất sớm trong lịch sử loài ng-ời. Đây là niềm tin “ngây thơ”, khi trình độ dân trí của con ng-ời còn thấp và con ng-ời nguyên thủy còn bất lực trong cuộc đấu tranh với các lực l-ợng tự nhiên để sinh tồn. Ma thuật dựa trên cơ sở niềm tin rằng bên cạnh thế giới thực, d-ờng nh- còn tồn tại một thế giới siêu nhiên, các hiện t-ợng của giới tự nhiên d-ờng nh- đ-ợc các sức mạnh siêu nhiên chi phối, và con ng-ời trong những hoàn cảnh và điều kiện nhất định d-ờng nh- có đ-ợc sức mạnh siêu nhiên, mà nhờ đó tác động đến các hiện t-ợng tự nhiên và số phận con ng-ời theo mong muốn của mình.

Ma thuật xuất hiện trong xã hội nguyên thủy, là một hình thái của tín ng-ỡng nguyên thủy. Nó tiếp tục tồn tại trong các xã hội có giai cấp và nhà n-ớc. Cố nhiên, trong xã hội nguyên thủy, sự tác động của nó đến con ng-ời rất sâu rộng, phong phú và đa dạng; còn trong các xã hội có giai cấp, phạm vi tác động của nó bị thu hẹp, biểu hiện của nó bị biến t-ố và nhiều tr-ờng hợp d-ới dạng tàn d-. Có một điều, cho đến nay có ng-ời

còn ch-a nhận thức đ-ợc rằng ma thuật không chỉ tồn tại trong các tín ng-ỡng nguyên thủy, mà nó còn là một yếu tố không thể tách rời trong tất cả các tín ng-ỡng tôn giáo của loài ng-ời, từ đa thần giáo đến nhất thần giáo, từ tín ng-ỡng tôn giáo nguyên thủy đến hình thái tôn giáo dân tộc, khu vực và tôn giáo thế giới.

Từ tr-ớc đến nay, trong giới khoa học không ít ng-ời quan tâm nghiên cứu ma thuật. Ta có thể kể F. Heghen, G. V. Phekhanốp, A. Leman, D. Frazer, đặc biệt nhà dân tộc học Xô viết, Giáo s- S. A. Tôcarep với công trình “*Bản chất và nguồn gốc ma thuật*” (Tôcarep, 1959). Trong cuốn sách “*Tôn giáo các dân tộc trên thế giới*”, khi đề cập đến tôn giáo các dân tộc cụ thể, Giáo s- S. A. Tôcarep không bao giờ không nói về ma thuật.

Một trong những vấn đề khi nghiên cứu ma thuật là sự phân loại. Có thể nêu lên một số cách phân loại nh- sau:

1. Căn cứ vào mức độ phức tạp, ng-ời ta chia ra hai loại ma thuật:

a. Ma thuật với tác động mang tính cá nhân. Ví dụ, ng-ời ta tin rằng nếu đi đ-ờng mà gặp một con mèo đen chạy qua thì đó là sự báo tr-ớc điều bất hạnh. Để tránh rủi ro, ng-ời ta phải dùng ma thuật. Có ng-ời nhỏ n-ớc bọt ba lần qua vai trái.

b. Ma thuật với tác động mang tính tập thể. Ví dụ, để tránh bệnh dịch vào làng, có dân tộc, nửa đêm các bà già đánh trần, ca những ai khúc, đọc những lời cầu khẩn,

trong khi dùng cây chìa vôi hoặc l-ôi cày vạch những đ-ờng cày quanh làng.

c. Nghi thức ma thuật cá nhân hay tập thể bao gồm cả một hệ thống hành động. Ví dụ, để chữa bệnh lao, có dân tộc lấy n-ớc từ ba cái giếng, ngâm mùn phế liệu từ ba nhà gỗ, rồi ném thẳng tay xuống đất từ ba mái nhà đó.

2. Căn cứ vào tính chất, ng-ời ta phân biệt ma thuật phòng ngừa và ma thuật gây hấn:

a. Ma thuật phòng ngừa, hay ma thuật bảo vệ hoặc xua đuổi: Để thực hiện, ng-ời ta mang bùa hộ mệnh, sử dụng các loại thuốc men...

b. Ma thuật gây hấn: Gồm các hình thức ma thuật làm hại ng-ời (của cá nhân hay tập thể).

3. Căn cứ vào sự tác động đến đối t-ợng trực tiếp hay gián tiếp, gần hoặc xa, toàn bộ hay một bộ phận con ng-ời để phân loại:

a. Sức mạnh ma thuật tác động bằng tiếp xúc trực tiếp vào con ng-ời nh- mang bùa, sử dụng thuốc men. Thổ dân châu Phi khi đi săn mang bùa các loại sừng sơn d-ơng, da và đuôi mèo rừng, vỏ quả hồ đào, vỏ ốc, răng và móng chân báo trong ng-ời để tránh tai hoạ và cầu may. Để tránh s- tử và báo vô thì mang bùa bằng răng và móng các con thú ấy. Ví dụ, để gây tác hại cho kẻ thù ở bộ lạc lân cận, phù thủy thổ dân □c th-ờng h-ớng một chiếc đĩa nhọn hay một khúc x-ơng về phía kẻ thù và thì thầm nguyện rủa. Họ tin rằng làm thế kẻ thù sẽ chết hoặc bị đau ốm nặng. Họ còn buộc dây vào khúc x-ơng, cắm xuống đất, ném x-ơng vào kẻ thù và tin rằng làm vậy, máu kẻ thù sẽ bị hút theo dây và tuôn vào đất.

c. Ma thuật từng phần: Muốn gây hại kẻ thù, ng-ời ta tìm cách lấy một nắm tóc, một mảnh y phục, thậm chí một ít phân của kẻ thù, để làm phù phép thay cho tác động đến toàn bộ cơ thể kẻ thù và nói lời nguyện. Vì thổ dân ở Tân Ghinê gìn giữ tóc của mình, nên để có tóc thổ dân Papou dùng cho nghiên cứu chống lại quan điểm phân biệt chủng tộc, nhà dân tộc học Miche Maclai đã buộc phải đổi tóc của mình để lấy tóc thổ dân. Khi trở về Nga, tóc trên đầu ông bị th- a hấn đi. Với thổ dân Mêlanêđi, để gây hại kẻ thù, họ lấy tóc, thức ăn thừa của kẻ thù ném vào l-ơng chúng.

4. Ma thuật thực hiện bằng thủ pháp bất ch-ớc. Nhiều tộc ng-ời tr-ớc lúc đi săn thú th-ờng vẽ hình thú trên mặt đất, nhảy múa vòng quanh hình thú, lấy giáo lao đâm vào hình vẽ. Hoặc trong chiến tranh bộ lạc, tr-ớc khi xuất trận cũng vẽ hình ng-ời và làm nh- trên. Thổ dân da đỏ (bộ tộc Ôtgipve) thì tạc đầu kẻ thù bằng gỗ, phóng lao vào, và tin kẻ thù sẽ chết.

5. Có ng-ời còn nêu lên một loại hình ma thuật bằng lời nói (thần chú, lời cầu nguyện). Nh- ng quan điểm này không đ-ợc chấp nhận, vì ng-ời ta cho rằng ma thuật lời nói không phải là một hình thức riêng biệt, mà nó hiện diện trong tất cả các hình thức ma thuật khác.

6. Đáng chú ý hơn cả là cách phân loại ma thuật dựa trên mục đích.

a. Ma thuật đen và ma thuật trắng. Cách phân loại này rất thịnh hành thời Trung thế kỷ. Ng-ời ta cho rằng ma thuật trắng là loại ma thuật dựa vào sức mạnh huyền bí của các lực l-ợng sạch, tức thần thánh để tác động đến tự nhiên và số phận của con ng-ời. Còn ma thuật đen thì dựa vào lực l-ợng không

sạch, tức là sức mạnh h- ảo của ma quỷ để tác động đến con ng- ời và tự nhiên.

Với sự phát triển của tri thức nhân loại, ng- ời ta thấy rằng một sự nhận thức nh- vậy là phi lý và không có cơ sở, vì trên thực tế, cả thần thánh lẫn ma quỷ đều không có thật và đều do trí t- ưởng t- ợng, h- ảo của con ng- ời tạo ra mà thôi. Ngày nay, tuy cũng chia ma thuật ra làm ma thuật đen và ma thuật trắng, nh- ng ng- ời ta có cách giải thích nh- sau. Theo Michel Panoff và Michel Perrin, ma thuật đen là loại ma thuật dùng để thu phục ma quỷ và chế ngự các lực l- ợng siêu nhiên nguy hại, lấy đó làm công cụ để giết ng- ời. Tất cả các xã hội của loài ng- ời đều lên án nó và phân biệt nó với ma thuật trắng. Còn ma thuật trắng là loại ma thuật dùng để tránh xa ma quỷ hay để chạy chữa cho con ng- ời tránh khỏi nạn nhân của ma quỷ. Nh- vậy nó không đ- ợc xem là phản xã hội, nh- ma thuật đen (Panoff, Perin, 1973, tr. 165 - 166).

Ma thuật nh- trên đã trình bày dù chỉ là một hình thái tín ng- ỡng trong hệ thống tín ng- ỡng - tôn giáo đa dạng và phức tạp của con ng- ời, nh- ng nó bao gồm nhiều vấn đề từ bản chất, nguồn gốc, các loại hình, quá trình phát triển, sự tồn tại trong các xã hội tiền t- bản chủ nghĩa, thậm chí cả ngày nay - trong các xã hội công nghiệp, d- ới dạng tàn d- . Trong bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập đến một khía cạnh của vấn đề loại hình là ma thuật làm hại, vì nó gây tác hại rất nghiêm trọng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và sự đoàn kết gắn bó của cộng đồng c- dân và dân tộc. Còn ma thuật trắng mà theo sự phân loại hiện nay bao gồm các ma thuật m- u sinh, ma thuật chữa bệnh, ma thuật tình yêu, ma thuật chiến tranh sẽ đ- ợc đề cập trong một dịp khác.

Ma thuật làm hại, còn đ- ợc gọi là ma thuật đen, ma thuật dữ. Đây là một trong các loại ma thuật cổ x- a nhất của loài ng- ời.

Mọi ng- ời đều biết tôn giáo tín ng- ỡng không phải đ- ợc nảy sinh cùng lúc với sự xuất hiện loài ng- ời. Loài ng- ời phát triển đến một giai đoạn nào đó mới xuất hiện tôn giáo. Tôn giáo tín ng- ỡng nảy sinh do hai nguồn gốc: nguồn gốc nhận thức và nguồn gốc xã hội. Nguồn gốc nhận thức là sự phát triển trí tuệ còn thấp, là sự hạn chế về dân trí. Còn nguồn gốc xã hội để nảy sinh ma thuật làm hại trong xã hội nguyên thủy, hình thái kinh tế - xã hội đầu tiên của loài ng- ời là nh- thế nào? Xã hội nguyên thủy là một xã hội ch- a có giai cấp, ch- a có nhà n- ớc, ch- a có áp bức và bóc lột. Tuy ch- a xuất hiện mâu thuẫn đối kháng, nh- ng cũng đã nảy sinh mâu thuẫn gắn liền với sự phân công lao động tự nhiên (phân công lao động theo giới và theo tuổi) trong nội bộ từng cộng đồng theo huyết thống; các loại hình lao động trí óc, các loại tri thức dù là sơ khai đều do tầng lớp cao tuổi nắm giữ. Sự vi phạm vô tình hay cố ý ranh giới sinh sống giữa các thị tộc và bộ lạc cũng th- ờng dẫn đến những mối quan hệ căng thẳng, cả khi phải giải quyết xung đột bằng chiến tranh. Sự cô lập và biệt lập của các thị tộc bộ lạc cũng là điều kiện để nảy sinh sự thiếu hiểu biết lẫn nhau, vì sự thiếu tin cậy lẫn nhau là mảnh đất để cho ma thuật làm hại sinh sôi nảy nở.

Tài liệu dân tộc học thế giới nói lên rằng các bộ lạc thông th- ờng quy hành động ma thuật làm hại cho các bộ lạc khác và sinh sống ở xa họ. Những cuộc xung đột đẫm máu của thổ dân □c th- ờng xảy ra bất ngờ và vào đêm tối. Tính bất ngờ và bí mật, hoàn cảnh đêm tối làm cho thần kinh con ng- ời căng thẳng, càng làm cho ng- ời ta tin hơn

vào hiệu năng của ma thuật làm hại và làm tăng sự sợ hãi đối với ma thuật làm hại. Ng-ời ta không biết từ đâu, lúc nào, bằng ph-ong tiện gì, kẻ thù thực hiện ma thuật làm hại, ví dụ, phóng đến một mũi lao, mà ng-ời ta không có cách nào chống cự lại.

Theo các nhà nghiên cứu, ma thuật làm hại là một hiện t-ợng phổ biến rộng rãi trong tín ng-ỡng các dân tộc, làm cho các dân tộc luôn sống trong sự sợ hãi. Ng-ời ta cho rằng ai cũng có thể thực hiện các nghi lễ ma thuật làm hại. Tuy nhiên trên thực tế, sự sợ hãi và sự thực hành ma thuật làm hại bao giờ cũng lớn hơn những hành động ma thuật làm hại diễn ra trong thực tế. Các nhà nghiên cứu cho rằng ở các thổ dân, trong khi có chuyên gia của loại hình ma thuật khác nh- ma thuật chữa bệnh, thì với ma thuật làm hại, không có các chuyên gia thành thạo và nổi tiếng, vì lẽ một mặt ng-ời ta sợ hãi loại ma thuật này, nh-ng mặt khác, cộng đồng trừng trị rất nghiêm khắc những ng-ời thực hành ma thuật làm hại, nên không có kẻ nào mạo hiểm tự x-ng mình là chuyên gia thành thạo loại ma thuật đó.

Ma thuật làm hại không chỉ tồn tại ở các xã hội nguyên thủy, mà ngay ở các xã hội có giai cấp, thậm chí ở các xã hội công nghiệp châu Âu. Các dân tộc châu Âu cũng tin rằng những dân tộc láng giềng của họ có lối sống và nền văn hoá khác biệt thì vẫn có thể thi hành ma thuật làm hại đối với họ. Ví dụ, ng-ời Nga cho rằng ng-ời Digan, ng-ời Caren thì cho rằng ng-ời Lôpa, ng-ời Lôpa thì cho rằng ng-ời Thụy Điển đều biết ma thuật làm hại và đều nguy hiểm đối với mình và dân tộc mình.

Ma thuật làm hại có một sức sống rất dai dẳng. Các nhà nghiên cứu cho rằng đến

thế kỷ XVIII ở châu Âu, luật pháp vẫn còn trừng trị nặng nề kẻ thực hành hình thức ma thuật này nh- xử tử hình trên giàn lửa.

Một công trình nghiên cứu của V.B. Antonovich (1872) nêu bản thống kê sau: Trong 100 hồ sơ thi hành án về tội thực hành ma thuật làm hại có các hồ sơ về:

- (1). Tác hại đến cuộc sống, sức khoẻ ng-ời bị hại.
- (2). Tác hại đến đời sống hôn nhân và gia đình.
- (3). Tác hại đến sản xuất kinh tế và ngành nghề thủ công.
- (4). Sử dụng ma thuật trong các vụ kiện tụng.

Căn cứ vào các hồ sơ toà án nói trên, ta có thể thấy khi trong cộng đồng có ng-ời đau ốm, chết chóc, ng-ời ta không tìm căn nguyên bệnh tật một cách khoa học, mà th-ờng cho là do bị tác động của ma thuật làm hại. Ng-ời ta th-ờng thấy khi bị mất mùa ngũ cốc hay trồng rau bắp cải, thì đổ lỗi cho ng-ời biết ma thuật làm hại giữ không cho m-a. Về các tác nhân của ma thuật làm hại, ng-ời ta th-ờng cho rằng các vật thể hình thù quái dị và hiếm thấy th-ờng mang sức mạnh huyền bí, chứa đựng sự nguy hiểm làm hại. Về các động vật có sức mạnh làm hại, ng-ời ta th-ờng cho đó là các con rắn hay cóc có lớp da sần sùi... Gà mái mà gáy đ-ợc, mèo đực bị thiến, sừng bò hay sừng cừu đều là những vật có thể dẫn đến nguy hại cho con ng-ời. Một vài kim loại nh- sắt nếu đem chôn ở ng-ỡng cửa cũng có thể làm cho sức khoẻ chủ nhà đ-ợc tăng lên và bảo vệ chủ nhà khỏi các hành động ma thuật làm hại của kẻ thù. Đối với ma thuật làm hại, n-ớc có thể là tác nhân bảo vệ hay gây hại.

Các bộ phận trong cơ thể con ng-ời, thức ăn thừa, các mảnh áo quần, tóc rối, móng tay, móng chân đều có thể dùng để gây hại hay ngăn ngừa ma thuật làm hại. Một túm tóc để d-ới gối ng-ời nằm cũng có thể gây nguy hại cho con ng-ời. Chỉ và cọc sợi, cuộn dây thừng cũng vậy. Liên quan đến bếp lửa, một cục than, một mẫu gạch từ bếp lửa cũng có thể gây hại cho gia chủ. Ném các mẫu vật đó vào sân v-ườn nhà ng-ời khác cũng mang tác dụng ma thuật làm hại. Lấy mùn nhà bí mật ném sang sân ng-ời ta cũng gây hại cho ng-ời ta.

Một niềm tin phổ biến nghi ngờ có tác dụng gây ma thuật làm hại là từ con mắt xấu xa.

Giáo s- G. S. Gifford ở tr-ường đại học Penxivani Hoa Kỳ, năm 1958 xuất bản một cuốn sách nhan đề “ *Con mắt xấu xa* ”, viết rằng từ xa x- a, ở nhiều dân tộc, ng-ời ta tin rằng mắt con ng-ời và một số động vật nh- rấn, s- tử, mèo, chó... có sức ma thuật siêu nhiên. Ng-ời ta tin con mắt xấu xa có thể làm cho con ng-ời và súc vật đau ốm, làm cây và hoa khô héo, làm cho vũ khí thợ săn mất tác dụng chiến đấu, làm cho bò, cừu mất sữa. Nghiên cứu các th- tịch cổ x- a, tác giả cho rằng hiện t-ợng con mắt xấu xa tồn tại ở ng-ời Xiri (Ainabisa), ng-ời Do Thái (Aynhara), ng-ời La Mã (Oculus fas Cinus), ng-ời Hy Lạp (Baskania). Ngày nay, con mắt ấy còn tồn tại ở ng-ời □ (Mal Ochio), ng-ời Pháp (Mauvais Ocil), ng-ời Tây Ban Nha (Mal Ojo), ng-ời Đức (Böse Blick), ng-ời Hà Lan (Booze Blick), ng-ời Ba Lan (Zleoko), ng-ời Na Uy (Skjo Rtunde), ng-ời Đan Mạch (Et Ondt Ojo), ng-ời Scotland (Crona Chadt), ng-ời Irland (Droch Shuil), ng-ời Bat- (Adashi), ng-ời Arménia (Paterak), ng-ời Nam Slavơ (Ypok), ng-ời

Hy Lạp (Avascama), ng-ời Hung (Szem Veres), ng-ời Maroc (L'ain), ng-ời Ephiopi (Ayenat), ng-ời Nam □n Độ (Drishtidosham), hay ng-ời Mỹ và Anh...

Việc các dân tộc có tín ng-ỡng liên quan đến con mắt là điều dễ hiểu, vì con mắt là một trong các cơ quan quan trọng nhất của con ng-ời, nh- có con mắt ng-ời ta mới tiếp xúc đ-ợc với thế giới tự nhiên, giúp cho con ng-ời sinh tồn và phát triển. Những ng-ời có con mắt không bình th-ờng hoặc quá to hoặc quá nhỏ, những ng-ời có con mắt màu sắc đặc biệt, kèm theo đôi lông mày quá rậm th-ờng gây sự sợ hãi cho ng-ời khác. Có dân tộc trên thế giới, để ngăn ngừa tác hại của các con mắt xấu xa, cô dâu trong đám c-ới hay phụ nữ lúc sinh đẻ có tập quán lấy l-ới chà che mặt lại khi gặp ng-ời không quen biết. Thổ dân Hêbơrit, nam cũng nh- nữ, th-ờng che bộ phận sinh dục để tránh các con mắt xấu. Ngày nay, phụ nữ một số dân tộc còn lấy chàng mạng che mặt cũng là do thói quen xa x- a còn rơi rớt để chống lại các con mắt xấu. Đối với ng-ời Việt Nam ta, có thể tìm trong ngôn ngữ một số từ ngữ liên quan đến con mắt mà ng-ời ta không mấy thiện cảm nh- : Mắt bù lạch, mắt cú da l-ơn, mắt cú vọ, mắt doi mày chuột, mắt đỏ nh- mắt cá chày, mắt lẳng mày v-ợc, mắt lỗ đáo, mắt lợn luộc, mắt nh- mắt rắn ráo, mắt nh- xát ớt, mắt to nh- óc nhồi, mắt trắng môi thâm...

Ma thuật làm hại nh- trên đã nói, vừa là một hình thái tín ng-ỡng rất xa x- a, vừa có sức sống dai dẳng khắp các châu lục, và ở mọi dân tộc trên thế giới, ngay ở cả các dân tộc đã đạt đến trình độ phát triển khá cao. Các dân tộc n-ớc ta cũng không phải là ngoại lệ. Điều này, một mặt nào đó nói lên sự thống nhất của nhân loại. □ Việt Nam, ma

thuật làm hại mang các tên gọi khác nhau. Tại Tây Bắc, phổ biến là ma cà rồng. □ Việt Bắc phổ biến là ma gà. □ Tr-ờng Sơn - Tây Nguyên phổ biến là ma lai. Hiện nay, với loại ma thuật làm hại này, trong khi ma cà rồng, ma gà cơ bản đã đ-ợc thanh toán thì ma lai, dù không phổ biến nh- tr-ớc, nh-ng vẫn tồn tại ở một số dân tộc d-ới các mức độ khác nhau.

Trong các sách báo n-ớc ta, có thể tìm thấy ma thuật làm hại đã đ-ợc đề cập đến không phải một lần:

Trong công trình “Nhóm Xinh Mul” của sách “*Những nhóm dân tộc thuộc ngữ hệ Nam Á ở Tây Bắc Việt Nam*”, Nguyễn Văn Huy viết về nhóm Xinh Mul nh- sau: “Tr-ớc ngày giải phóng, ma thuật làm hại “Pleb-ng” tồn tại t-ong đối phổ biến trong ng-ời Xinh Mul. Đồng bào tin rằng, có một số ng-ời tuy theo ý của mình có thể dùng những phép thuật làm cho những ng-ời khác phải ốm đau hay chết”. Có mấy loại ma thuật nh- sau:

- “Băng phôn”: loại ma thuật có tác dụng nh- chém vào đối ph-ong khiến phải chết ngay.

- “Hàn hẻo”: Làm chết dần chết mòn.

- “Lắng l-ợt”: Làm đổ máu ở hậu môn.

- “Pói Pải”: Làm đau bụng, đau ngực.

- “Mít sẩy”: Làm đứt ruột.

- “Lắng nậm”: Làm khát n-ớc, bụng tr-ong lên.

- Để làm hại ng-ời khác, ng-ời có ma thuật dùng các biện pháp sau đây:

- Lấy que đo vết chân đối ph-ong, phù phép vào que đó, rồi bẻ gãy đôi. Làm nh- thế, họ tin rằng đối ph-ong sẽ bị đứt ruột. Có

khi ng-ời ta phù phép rồi chém vết chân đối ph-ong và coi nh- đã giết đ-ợc.

- Một ph-ong pháp t-ong đối phổ biến là lấy ít tóc hay cổ áo của đối ph-ong nhét vào giữa củ nâu rồi nấu lên. Sau đó bí mật chôn củ nâu ấy d-ới gầm nhà đối ph-ong. Với cách làm nh- thế, họ tin rằng chỉ năm sáu ngày sau ng-ời kia sẽ chết.

- Khi xích mích với ai, họ th-ờng phù phép vào ngay vật gì đã là nguyên nhân gây xích mích để làm hại đối ph-ong. Thí dụ, khi thắc mắc về chuyện thóc, gạo, r-ợu, thịt, ng-ời ta tin rằng, có thể phù phép cho thóc gạo bay vào bụng ng-ời mình muốn hại, khiến ng-ời đó phải đau bụng (Đặng Nghiêm Vạn và cộng sự, 1979, tr. 308-310).

Nguyễn Trúc Bình, nghiên cứu “Nhóm Kháng” ở Tây Bắc, đã viết về ma thuật làm hại: “Tr-ớc kia, đồng bào cho rằng ng-ời ta ốm đau còn do một nguyên nhân nữa là bị ng-ời khác có thù hằn với mình dùng ma thuật “*hù măn*” làm hại bằng cách “thối” những hòn sỏi, hạt thóc hoặc mảnh x-ong, găm gỗ lạt vào thân thể ng-ời ốm. Gia đình ng-ời ốm phải mời “*pả mản da*” đến để làm phù phép bằng cách xoa lá trầu không và lăn quả trứng gà vào chỗ đau của ng-ời ốm để hút những vật ấy ra” (Đặng Nghiêm Vạn và cộng sự, 1979, tr. 200).

Còn đối với ng-ời Khơ-mú ở Tây Bắc, theo Đặng Nghiêm Vạn, ma thuật làm hại có những biểu hiện nh- sau: “Sự tin t-ởng vào việc cúng lễ hay các ma thuật có thể ngăn chặn hay xua đuổi đ-ợc những ma do ng-ời khác xua đến làm hại họ... trong tr-ờng hợp bị chà ếm, bị bùa mê...” (Đặng Nghiêm Vạn và cộng sự, 1979, tr. 142).

Ma thuật làm hại không chỉ có ở các dân tộc thuộc khu vực lịch sử - dân tộc học Tây

Bác, mà còn có ở khu vực lịch sử - dân tộc học Tây Nguyên.

Trần Mạnh Cát, trong bài viết về dân tộc Giê-Triêng in trong cuốn sách *Các dân tộc tỉnh Gia Lai-Kon Tum*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, 1981, của tập thể tác giả, đề cập đến ma thuật làm hại như sau: “Trước đây, đồng bào cho rằng người ta ốm còn do một nguyên nhân nữa là bị người khác thù hận với mình làm ma thuật để hại bằng cách thổi hoặc “bắn” những hòn sỏi, mảnh gỗ, mảnh xương lọt vào thân thể. Gia đình người ốm phải mời ngài *Giàng* đến phù phép vào chỗ đau để lấy vật đó ra” (*Các dân tộc tỉnh Gia Lai - Kon Tum*, tr. 267).

Đặng Nghiêm Vạn tìm hiểu ma thuật làm hại ở dân tộc Xơ-đăng có nhận xét như sau: “Sau ngày giải phóng tôn giáo tín ngưỡng đã giảm bớt... Hiện tượng ma lai (*Kia po poi, mnghe nidiêng ni lăng*), một thứ ma cà rồng đã bị xóa bỏ” (*Các dân tộc tỉnh Gia Lai - Kon Tum*, tr. 234).

Bế Viết Đăng trong phần “Các quan hệ xã hội” của cuốn sách *Đại cương về các dân tộc Ê-đê, Mnông ở Đắc-Lắc*, có viết như sau về hiện tượng ma thuật làm hại: “Trình độ phát triển kinh tế - xã hội thấp ở người Ê-đê và Mnông cũng như ở các dân tộc khác của Tây Nguyên đã làm cho đồng bào tin ở nhiều thần thánh ma quỷ, trong đó đáng chú ý là ma lai. Theo quan niệm của người dân, ma lai có ở một số người và có thể biến thành những vật khác nhau rất khó nhận ra, người Ê-đê gọi là *Mtao*, người Mnông gọi là *chiaK*, hay *Chà*. Ma này làm hại gia súc, làm người ốm đau, có khi gây chết hàng loạt. Cho nên, những người bị nghi là ma lai đều làm cho dân buồn sợ, lánh xa, nếu phải tiếp xúc thì người ta chỉ gặp qua và cố làm cho người coi là ma lai hài lòng để tránh hậu họa. Người bị

nghi có ma lai thường bị mọi người oán ghét, có khi bị giết hoặc đem bán ở những nơi xa xôi làm nô lệ” (Bế Viết Đăng và cộng sự, 1982, tr. 94-95).

Ma thuật làm hại không chỉ tồn tại trong thời cổ đại và cận đại, và được mô tả trong các cuốn sách nghiên cứu, mà còn tồn tại tại mãi đến ngày nay, trong thời hiện đại và được phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các tờ báo hàng tuần và hàng ngày. Sau đây là một số dẫn chứng cụ thể. Trên báo “Thanh niên” số 71 (4097) ra ngày 12/3/2007 ở trang 3 có đưa tin 3 người bị đánh chết vì nghi có thuốc thần. Vụ giết người dã man đã xảy ra tại làng Dak Ya, xã Dak Ya, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Đêm 10 rạng sáng 11/3/2007, 3 người (Duân, Kel - dân tộc Ba-na) và ông Hnhien (73 tuổi, bố của Kel) bị nghi có thuốc thần đã bị dân làng phá nhà và giết chết. Duân bị thanh niên làng dùng cây gậy đánh đuổi, đánh cho đến chết, sau đó kéo xác bỏ tại khu vực nhà mả của làng. Còn nhà cửa của Kel bị đập, toàn bộ đồ đạc bị phá. Họ dùng gậy cuốc, dao rựa đánh chết Kel và ông Hnhien, đốt phá toàn bộ chòi rẫy rồi bình thân kéo nhau về nhà rông. Cũng báo Thanh niên, số 72 (4098) ngày 13/3/2007, liên tiếp đưa tin ngày 11/3, công an huyện Phong Thổ (Lai Châu) bắt khẩn cấp 4 đối tượng gồm Trang A Kho, Chang A Pó, Pho A Po, Phu A Sa, cùng trú tại bản Huổi Luông, xã Huổi Luông, Phong Thổ vì đã có hành vi đánh chết anh Cao A Kỳ (ngụ cùng bản). Theo lời khai ban đầu, do nghi vợ chồng Cao A Kỳ đã làm ma chài chết đứa cháu của Kho nên những người này đã tìm cách đánh chết Kỳ.

Trên các trang báo điện tử, ta cũng có thể tìm thấy một số tin tức về ma thuật làm hại. Ví dụ:

- □ làng Ka, xã Ia Tiêm, huyện Ch- Sê, ngày 23/2/2007, anh Kpa Hyok (anh em cột chèo với Kpa Vel) trong lúc cuốc đất làm rẫy tìm thấy một củ lạ trong rẫy nhà Kpa Vel. Ng-ời làng cho đó là thuốc th-. Do bị đánh đập, anh về v-òn nhà đào một ụ mối, tìm thấy một củ nhỏ cây rừng, không biết là củ gì, ng-ời làng khẳng định đó là thuốc th-. Ông Vel bị dân làng đánh đập, sau đó chết. Tên Kpa Vel, Kpa Hyok và Kpui Tae cầm đầu kích động bà con đã bị công an Gia Lai bắt ngay sau đó.

- Cũng trong những ngày đầu năm 2007, tại làng Tào Róng, xã Dun (cạnh xã Ia Tiêm) Ch- Sê, Siu Peng 50 tuổi, nguyên là già làng Tào Róng, mỗi khi uống r-ợu say th-ờng lảm nhảm mình làm đ-ợc thuốc th-. Nghe vậy, dân làng vừa khiếp sợ, vừa căm ghét. Siu Nhiên học sinh lớp 9 tr-ờng trung học cơ sở Nguyễn Du một lần trên đ-ờng đi học về gặp, nói chuyện với ông Siu Peng, sau đó về đau bụng vật vã. Trong giấc mơ Siu Nhiên thấy Siu Peng bỏ thuốc th- vào ng-ời mình. Siu Nhiên kể lại cho bố là ông Rơ Lan Tiêu. Gia đình đã không đ-a Siu Nhiên đi bệnh viện khám, mà sang cãi nhau với Siu Peng, khi về thì Siu Nhiên đã chết.

Theo luật tục Gia Lai, để phân rõ đúng sai, Rơ Lan Tiêu và Siu Peng thi lặn n-ớc. Siu Peng vì già yếu, phải nổi lên tr-ớc. Dân làng định lôi lên trị tội con ma lai già Siu Peng nh-ng đợi mãi không thấy ng-ời thắng cuộc nổi lên, trai làng xuống n-ớc tìm thì Rơ Lan Tiêu đã chết (Tin của tác giả Lê Quang Hợi).

Viết về ma thuật làm hại trong thời gian gần đây có lẽ công phu và phong phú hơn cả là phóng sự dự thi của T-ờng Linh với tựa đề: *Ma thuật làm hại nổi kinh hoàng ở miền*

Trung Tây Nguyên, đăng trên báo “An ninh thế giới”, ra ngày 30/5/2002.

Trong bài phóng sự ấy, tác giả đề cập các vấn đề sau:

1. Ph-ong pháp luyện độc và thủ thuật thực hành ma thuật làm hại.

Tác giả cho biết ng-ời Ba-na tại Gia Lai, Kon Tum, miền Tây Bình Định, Phú Yên luyện *bgang, matrôp* từ x-ong ng-ời. Ông Đinh Lệnh (90 tuổi) ở xã Sitor (Kbang, Gia Lai), chủ nhân *bgang, matrôp* là đàn ông độc thân, từ nhỏ sống cách biệt làng bản. Để làm *bgang, matrop*, phải đi tìm hộp sọ, x-ong bàn tay, chân của thai nhi chết l-u, giấu khe núi 3 tháng 10 ngày, cúng để ma rừng nhập vào ché chứa sọ. Ng-ời có *matrôp* làm hình nộm đặt cạnh ché, nhảy múa, gọi tên địch thủ, lấy lá độc đập vào hình nộm.

Ng-ời Hre ở Tây Quảng Ngãi, huyện An Lão (Bình Định), huyện Kon Plong (Kon Tum) dùng phép luyện độc gọi là *bọ get*. Trong thời gian luyện độc, kiêng không ăn thịt t-oi, không gần đàn bà, không tắm n-ớc lạnh. □ huyện Sơn Tây (Quảng Ngãi), ng-ời Hre đi tìm râu hổ già, lấy 9 râu, ngâm lá ngón (giống lá trúc đào) 3 tháng, dùng mù cây honia tẩm râu, cắm râu xuống phân hổ trộn bùn đựng trong 2 ché. Hàng đêm cúng sáo độc (sau khi tiếng v-ợn hú lần hai), một tháng cho vào ché một con gà trống để sáo có thức ăn. Cứ 3-4 năm nh- vậy, râu hổ bị phân rã, sinh loài cây có 5 lá, gọi cây bọ get. Sáo ăn lá bọ get, sáo là thuốc độc cực mạnh, ng-ời Kinh gọi là cầm đồ thuốc độc. Nếu bỏ vào đó đồ ăn uống, t-rang của ng-ời bị hại thì ng-ời ấy sẽ phát bệnh và bệnh tình không chữa đ-ợc.

Trong hàng ngàn ng-ời luyện *bọ get* chỉ 1, 2 ng-ời thành công, nhìn con thú là bắt

đ-ợc thú. Sau khi thành công, ng-ời đó sống kiếp *càhin* (nửa ng-ời nửa thú) lang thang trong rừng. *Bọ get* chết thì ng-ời ấy cũng mất hết sức lực.

Bgang, matrop là biến t-ợng của ma lai (ma ng-ời sống). Ng-ời có ma lai dùng thủ thuật: phủ phép vào x-ơng gà, gọi tên địch thủ, phóng x-ơng gà về phía địch thủ, giết gà cúng, cắt máu gà chảy vào quan tài nhỏ, gọi tên ng-ời muốn giết hại, chôn quan tài xuống đất, bỏ lên bè cho trôi n-ớc, nh- thấy cúng gọi âm binh tà ma... Ng-ời bị hại đau bụng, nhức gân, lở thịt, thối da, lở bụng.

2. Thái độ của dân buôn làng đối với ng-ời dùng ma thuật làm hại.

Ng-ời Ba-na, Hrê, Cor, Cadong căm ng-ời sử dụng ma thuật. Dân buôn làng xử tử, phạt vạ đuổi khỏi làng ng-ời có ma lai, cấm đồ. □ Quảng Ngãi, dân phòng ngừa, không nói, không nghe, không biết, bỏ qua khách lạ. Ng-ời hay rửa ng-ời khác cũng bị quy là có ma lai. Ng-ời ta ngủ mơ thấy ng-ời hàng xóm hại thì cho ng-ời đó có ma lai. Thử ng-ời có ma lai bằng cách lặn n-ớc, giải oan, chặt đầu gà, đổ chì vào lòng bàn tay. Trị ng-ời có ma lai phổ biến là xử tử, chôn sống.

□ An Lão (Bình Định) trong 10 năm (1990-2000) có 38 ng-ời bị nghi là cấm đồ thuốc độc, cả 38 ng-ời này bị đánh đập dã man, phạt vạ. Kết quả là có 3 ng-ời chết, 1 ng-ời trốn khỏi làng.

□ Quảng Ngãi trong 3 năm (1990-2003), tại 4 huyện ng-ời Cor, Cadong sinh sống, có 16 vụ giết ng-ời do nghi ma lai cấm đồ. □ huyện Ba Tơ, từ đầu năm đến tháng 5 năm 2002, có 2 vụ giết ng-ời, do nghi cấm đồ thuốc độc.

Hai bà Phạm Thị Hối và Phạm Thị Lan (Tập đoàn 1, thôn Vũ Nhai, thị trấn Ba Tơ), sống cách biệt bị trói gô ở bìa rừng, chuẩn bị thiêu sống, đ-ợc công an giải vây, bị phạt vạ 50kg r-ợu, 1 tạ gạo, 50.000 đồng.

Ông Phạm Văn Bằng, xã Ba Trang, huyện Ba Tơ đe dọa hàng xóm: “Thằng đó đau, tao cho chết luôn”. Sau ng-ời đó ốm thật, nên ông bị dân đánh suýt chết. Chính quyền xã cứu, ông bị phạt vạ 1 trâu to, 6 triệu đồng cúng Giàng.

3. Nguồn gốc của ma lai.

Tác giả bài phóng sự nêu lên suy nghĩ rằng ma lai là lỗi của lạc hậu, mê tín, nghèo đói. Ng-ời bị nghi là ma lai do kẻ chủ m- u xúi giục, vin vào luật tục, đối t-ợng chủ m- u có bị ngòi tù thì cả làng c- u mang gia đình. Uống r-ợu nói linh tinh cũng là một nguyên nhân dẫn đến nghi ma lai.

Từ những vấn đề đ-ợc nêu lên ở trên, có thể nêu mấy nét khái quát để kết thúc bài nghiên cứu nhỏ này nh- sau:

1. Ma thuật là một hình thái tôn giáo - tín ng-ỡng nguyên thủy, sơ khai vào loại cổ x- a nhất của loài ng-ời, xuất hiện trong xã hội nguyên thủy, hình thái kinh tế - xã hội đầu tiên của loài ng-ời. Là một hình thái tín ng-ỡng, nó không có thật, mà chỉ là do sự t-ợng t-ợng của con ng-ời tạo nên.

Con ng-ời nguyên thủy trong điều kiện đời sống vật chất có nhiều thiếu thốn, đời sống tinh thần - văn hóa, dân trí thấp nên tin rằng con ng-ời trong những điều kiện đặc biệt nào đấy có một sức mạnh thiên nhiên, và có thể sử dụng sức mạnh thiên nhiên đó, tức ma thuật để làm lợi cho con ng-ời, giúp con ng-ời tồn tại và phát triển.

2. Ma thuật đen là loại ma thuật dữ, dùng sức mạnh siêu nhiên của ma quỷ để làm hại cho con ng-ời. Ma thuật trắng là loại ma thuật lành, dùng sức mạnh siêu nhiên của thần thánh để làm lợi cho con ng-ời. Trong khi ma thuật trắng (bao gồm các loại ma: ma thuật m-u sinh, ma thuật chữa bệnh, ma thuật tình yêu, ma thuật chiến tranh) có các chuyên gia giỏi, nổi tiếng d-ới dạng thầy cúng, thầy lang, thầy mo, đấng cứu thế... có thể dùng ma thuật để gây bệnh và chữa bệnh, thì ma thuật làm hại không có chuyên gia. Ng-ời ta tin rằng ai cũng có thể có ma thuật làm hại, nhất là đối với ng-ời lạ, ở xa mình; vì vậy, ma thuật làm hại gây nên nỗi sợ hãi th-ờng xuyên đối với con ng-ời. Ng-ời ta tin rằng ai bị tác động của ma thuật làm hại tất không tránh khỏi cái chết.

3. Ma thuật phát sinh từ xã hội nguyên thủy. Nh-ng khi điều kiện kinh tế - xã hội sinh ra nó mất đi, thì nó vẫn tiếp tục tồn tại dai dẳng, d-ới dạng tàn d- hay đ-ợc biến dạng. Điều này nói lên vị trí độc lập t-ong đối của th-ong tầng kiến trúc đối với hạ tầng cơ sở. Trong khi d-ới xã hội nguyên thủy sự thể hiện của nó là đa dạng và phong phú, thì ở các hình thái kinh tế - xã hội sau, tác động của nó lại thu hẹp lại nhiều. Nh-ng có thể thấy rằng ma thuật tồn tại, ở các hình thái tôn giáo của xã hội không có giai cấp và có giai cấp, trong tôn giáo tín ng-ỡng nguyên thủy và trong tín ng-ỡng dân tộc, khu vực và thế giới. □ Phật giáo chẳng hạn, nó tồn tại d-ới dạng tụng kinh, niệm Phật, đọc lời chú, rảy n-ớc cam lồ... □ Đạo giáo d-ới dạng vẽ bùa niệm chú, triệu âm binh. □ Kitô giáo, d-ới dạng đeo chữ thập, nh- bùa hộ mệnh chống lại ác quỷ, bảo vệ con ng-ời...

4. Ma thuật làm hại th-ờng sử dụng các thủ thuật: th-, chà, yểm bùa, phù phép,

luyện độc bằng x-ơng ng-ời, x-ơng thú, râu thú, các loại lá cây, rễ cây. Nét nổi bật của ma thuật làm hại là sự nghi ngờ. Ng-ời bị hại th-ờng vin vào cố nào đó để nghi thủ phạm hại mình, nh-ng không bao giờ tìm đ-ợc dẫn chứng đích xác, có sức thuyết phục. Ng-ời ta vin vào câu nói của ng-ời lúc say r-ượu, ng-ời ta vin vào con ng-ời hại mình trong giấc mộng, thậm chí vin vào một câu nói đùa vui. Không ít tr-ờng hợp bị rơi vào âm m-u của một số ng-ời có chủ m-u, vu oan cho ng-ời khác đã trả thù cá nhân hay dòng họ. Không loại trừ khả năng có kẻ thù địch với chế độ ta, lấy việc phao tin ma lai làm biện pháp để mất ổn định chính trị ở vùng dân tộc. Cũng có khi quy độc cho kẻ có ma thuật làm hại bằng các biện pháp thử thách nh- lặn n-ớc, ai nổi lên tr-ớc là có ma lai, hay gặp may rủi, nh- n-ớng khoai sọ, khoai của ai ch- a chín là có ma lai...

5. Vì ma lai gây nỗi kinh hoàng trong buôn làng, nên dân làng rất căm thù ma lai. Ng-ời bị nghi có ma lai sẽ bị đánh đập tàn nhẫn, nhà cửa bị tàn phá, n-ong rẫy bị san bằng, vợ chồng con cái phải vạ lây, có khi bị th-ong tật, chết chóc và bị phạt nặng nề, không hiếm tr-ờng hợp bị đuổi khỏi buôn làng. D-ới xã hội nguyên thủy, những ng-ời này bị đuổi ra khỏi buôn làng, sống cô độc trong rừng cũng có nghĩa nh- bị xử tử.

6. Trong các hình thái ma thuật, ma thuật làm hại có tác dụng tiêu cực nhất đối với cộng đồng dân c-. Nó là tác nhân gây nên sự sợ hãi th-ờng trực trong buôn làng. Nó làm cho buôn làng mất trật tự trị an, mất đoàn kết nội bộ; làm cho sản xuất và đời sống văn hóa buôn làng bị ảnh h-ởng nghiêm trọng. Có thể nói rằng trong các hình thái tôn giáo - tín ng-ỡng hiện nay ở các dân tộc, ma thuật làm hại là một mối đe dọa

ngghiêm trọng nhất đối với vấn đề dân tộc và phát triển.

7. Về ma thuật làm hại ở n-ớc ta, trong khi ở Tây Bắc là ma cà rồng, Việt Bắc là ma gà, trong những điều kiện kinh tế - xã hội mới đã cơ bản bị xóa bỏ, thời ở Tr-ờng Sơn - Tây Nguyên, ma lai so với tr-ớc kia tuy mờ nhạt đi nhiều, nh-ng một số dân tộc vẫn còn tiếp tục tồn tại dai dẳng, với các mức độ khác nhau. Một số dẫn chứng nêu trên đã nói lên phần nào tác hại của nó.

Mọi ng-ời đều biết tôn giáo - tín ng-ỡng phát sinh và tồn tại là do hai nguồn gốc: Nguồn gốc nhận thức và nguồn gốc xã hội. Nguồn gốc nhận thức làm nảy sinh ma thuật làm hại là do trình độ dân trí, sự hiểu biết về khoa học - kỹ thuật còn hạn chế của con ng-ời... Nguồn gốc xã hội làm nảy sinh ma thuật làm hại là nghèo đói, bệnh tật, mê tín. Đời sống vật chất thiếu thốn, đời sống tinh thần - văn hóa thấp, ốm đau, bệnh tật, thiên tai, dịch họa, dịch bệnh... là những tác nhân làm cho con ng-ời phải đến với tín ng-ỡng - tôn giáo, mong sao cho thần thánh phù hộ, che chở cho mình khỏi các thế lực ma quỷ, và sống một cuộc đời hạnh phúc, ấm no. Và nh- vậy, ma thuật làm hại chỉ có thể khắc phục trong quá trình giải quyết vấn đề mang tính toàn cầu là dân tộc và phát triển, với sự thành công của sự nghiệp đổi mới của đất n-ớc, theo đ-ờng lối của Đảng và Nhà n-ớc ta.

8. Nói nh- vậy không phải bây giờ ta chờ cho ma thuật làm hại tự mất đi, mà phải có một hệ thống biện pháp liên hoàn để từng b-ớc khắc phục nó.

a. Biện pháp cơ bản, có tính chất bao trùm là thực hiện thật tốt vấn đề dân tộc và phát triển, chính sách dân tộc với các nguyên tắc cơ bản của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nhà n-ớc ta là Bình đẳng - Đoàn kết -

Tôn trọng lẫn nhau, giúp nhau cùng phát triển; làm cho ở vùng dân tộc phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, mở mang giáo dục - dân trí, chăm sóc y tế cộng đồng, đời sống tinh thần - văn hóa đ-ợc nâng cao; khối đoàn kết dân tộc keo sơn đ-ợc tăng c-ờng; hệ thống chính trị cấp cơ sở củng cố vững mạnh; chỉ số phát triển con ng-ời HDI đ-ợc nâng cao từng b-ớc...

b. Chăm lo không mệt mỏi vấn đề nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân vùng dân tộc, làm cho đồng bào hiểu rõ nguồn gốc của tôn giáo - tín ng-ỡng, nguyên nhân nảy sinh của ma thuật làm hại, đề cao tình làng nghĩa xóm, tinh thần đồng bào ruột thịt, cảnh giác và vạch trần âm m-u thủ đoạn, kẻ thù vu oan giá họa, gây nghi ngờ, sợ hãi về ma lai. Làm cho đồng bào thấy rõ tác hại nhiều mặt nghiêm trọng của ma lai đối với cuộc sống của bản thân dân tộc. Trong vấn đề tuyên truyền giáo dục, cần thực hiện tốt chính sách dân vận, ph-ơng pháp vận động quần chúng của Đảng, phát huy vai trò đồng bộ của hệ thống chính trị cấp cơ sở, đặc biệt vai trò của tầng lớp già làng, tr-ởng bản, vận dụng luật tục để hỗ trợ cho luật pháp Nhà n-ớc, giải quyết vấn đề ma lai.

c. Khi phát hiện nơi nào có tin đồn về sự tồn tại của ma lai, thì khẩn tr-ơng đến tại chỗ, dựa vào dân, điều tra nghiên cứu, tìm nguyên nhân chính xác, cụ thể để giải quyết. Phải kiên trì, nhẫn nại, khẩn tr-ơng nh-ng không nôn nóng. Phải kết hợp các biện pháp tuyên truyền, vận động giáo dục và các biện pháp hành chính. Với dân, dùng biện pháp giáo dục là chính. Với kẻ có âm m-u xấu, phá hoại sự đoàn kết cộng đồng thì c-ơng quyết xử lý theo luật pháp, trên cơ sở sự đồng tình ủng hộ của dân làng. Nên ý thức rằng tôn giáo - tín ng-ỡng có một đặc điểm là tồn tại dai dẳng. Nếu nơi nào đó sự việc

đ-ợc giải quyết, thì ch-a phải vấn đề sẽ không xảy ra nữa, mà nó chỉ lắng êm một thời gian, khi có điều kiện sẽ bùng phát trở lại. Cũng cần ý thức th-ờng trực kẻ địch th-ờng lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo để chống lại chế độ ta, nên ta phải luôn luôn tỉnh táo đề phòng, đừng để xảy ra sơ hở khi giải quyết vấn đề, để địch lợi dụng tuyên truyền chống lại ta.

d. Trong việc giải quyết ma thuật làm hại, cũng nh- với một số vấn đề khác liên quan đến dân tộc và tôn giáo, cần có sự phối hợp chặt chẽ đồng bộ của nhiều cơ quan chức năng: Một mặt đó là cơ quan các cấp của Đảng và Nhà n-ớc, Mặt trận Tổ quốc quản lý vấn đề dân tộc và tôn giáo; mặt khác là các viện nghiên cứu khoa học, các tr-ờng đại học và cao đẳng, các hội, các tổ chức, xã hội nghề nghiệp, với một đội ngũ cán bộ chính trị, khoa học giáo dục, quản lý chuyên ngành, liên ngành. Các cơ quan thông tấn báo chí, các ph-ơng tiện thông tin đại chúng cũng sẽ góp phần rất hữu hiệu để khắc phục loại hình ma thuật đặc biệt nguy hại cho con ng-ời và xã hội này.

Tài liệu tham khảo

1. *Các dân tộc tỉnh Gia Lai - Kon Tum* (1981), Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
2. Bế Viết Đảng và cộng sự (1982), *Đại c-ơng về các dân tộc Ê-đê, Mnông ở Đắ-Lắc*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
3. Gifford, E.S. (1958), *The evil eye*, New York.
4. Panoff, M. (1973), *M. Perin. Dictionnaire de l' Ethnologic*. Paris.
5. Tôcarep, S.A. (1976), *Tôn giáo các dân tộc trên thế giới*, Liên Xô.
6. Tôcarep, S.A. (1959), *Bản chất và nguồn gốc ma thuật*, Liên Xô.
7. Đặng Nghiêm Vạn và cộng sự (1979), *Những nhóm dân tộc thuộc ngữ hệ Nam Á ở Tây Bắc Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
8. Antonovich, V.B. (1872), *Yêu thuật*, Xanh Pêtecbuga (Tiếng Nga).



Đoàn đi đón dâu của ng-ời Pà Thẻn (Hà Giang)

Ảnh: Việt C-ơng

